

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

NGUYỄN ĐỨC ĐĂNG

QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Mã số: 601405

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Khánh Đức

HÀ NỘI – 2011

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Trần Khánh Đức**

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Công Giáp

Phản biện 2: TS. Trần Anh Tuấn

**Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn Thạc sĩ họp tại
Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội**

Vào hồi 17 giờ 15 ngày 17 tháng 01 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Phòng Tư liệu Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

QP - AN là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. GDQP - AN cho sinh viên nhằm góp phần đào tạo ra đội ngũ trí thức tương lai, một nguồn lực quan trọng có đủ sức, đủ tài để xây dựng và phát triển đất nước. Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN là đơn vị đi đầu trong thực hiện chuyển đổi phương thức đào tạo tín chỉ, công tác GDQP - AN cho sinh viên không chỉ bị chi phối bởi tính đặc thù của môn học mà còn bị chi phối không nhỏ bởi phương thức đào tạo mới này. Hiện nay, trước thực trạng quản lí công tác GDQP - AN tại Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN còn gặp nhiều khó khăn, chất lượng GDQP - AN cho sinh viên còn hạn chế, việc rèn luyện sinh viên chưa liên tục, chưa sát với điều kiện thực tế, khó tạo dựng được một nền nếp kỉ luật cao. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của ĐHQGHN, từ năm học 2013 – 2014, Trung tâm GDQP - AN sẽ thực hiện nhiệm vụ GDQP - AN cho sinh viên trong điều kiện mới. Công tác quản lí, giáo dục và rèn luyện sinh viên được tiến hành theo mô hình tập trung tại cơ sở của Trung tâm ở Hòa Lạc. Từ vấn đề cơ bản trên đòi hỏi phải tìm ra được những biện pháp quản lí công tác GDQP - AN cho sinh viên đáp ứng được với yêu cầu nhiệm vụ mới của Trung tâm.

Những năm gần đây, công tác GDQP - AN đã được đề cập nhiều trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng; Quy định, Chỉ thị của Nhà nước. Đã có một số công trình nghiên cứu về công tác GDQP - AN, tiêu biểu như Nguyễn Bá Dương. *Tư duy lý luận của Đảng ta về đổi mới Giáo dục Quốc phòng trong tình hình hiện nay*. Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2009; Nguyễn Mạnh Dũng. *Một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng Giáo dục Quốc phòng trong các bộ, ngành hiện nay*. Tạp chí QPTD, 9/2006; Nguyễn Khắc Thắng. *Quản lí quá trình giảng dạy GDQP - AN phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ*. Luận văn thạc sĩ Quản lí giáo dục, Đại học Giáo dục, 2009.

Các công trình trên, tuy tiếp cận với những góc độ khác nhau song đã đều tập trung làm rõ được những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của công tác

GDQP - AN, đã đề cập đến một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng GDQP - AN trong sự nghiệp đổi mới chung của đất nước. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu này còn khá chung chung, chưa đi vào cụ thể, đặc biệt chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu sâu về quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN. Từ những lí do trên, tôi đã chọn đề tài nghiên cứu **“Quản lý công tác giáo dục Quốc phòng - An ninh cho sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội”**. Với mong muốn tìm ra biện pháp quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy Trường ĐHKHXH & NV, thiết thực nâng cao chất lượng môn học và chất lượng đào tạo chung của nhà trường.

2. Mục đích nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng luận cứ khoa học và đề xuất các giải pháp quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN nhằm góp phần nâng cao chất lượng môn học và chất lượng đào tạo chung của nhà trường.

2.2. Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu

- Về lí luận: Kết quả nghiên cứu có thể bổ sung vào hệ thống lí luận quản lý công tác GDQP - AN tại Trung tâm GDQP - AN, ĐHQGHN nói riêng và các Trung tâm GDQP - AN sinh viên trên cả nước nói chung.

- Về thực tiễn: Kết quả nghiên cứu có thể được Trung tâm GDQP - AN triển khai áp dụng đối với Trường ĐHKHXH & NV và trong ĐHQGHN.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng luận cứ khoa học về quản lý, quản lý giáo dục, GDQP – AN cho sinh viên, quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên.

- Đánh giá đúng thực trạng quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN.

- Đề xuất các giải pháp quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN.

4. Khách thể, đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN

4.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy của Trung tâm GDQP - AN, ĐHQG HN

5. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Nghiên cứu luận cứ khoa học và các giải pháp quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên chính quy Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN
- Về không gian: Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN
- Về thời gian: Các số liệu nghiên cứu được giới hạn từ năm 2006 đến nay.

6. Giả thuyết nghiên cứu

Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý theo chức năng và định hướng mục tiêu GDQP - AN cho sinh viên thì sẽ nâng cao được hiệu quả quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên hệ chính quy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

7. Phương pháp nghiên cứu

- Tổng hợp tài liệu: Tài liệu quản lý, quản lý giáo dục, quản lý công tác GDQP - AN.
- Phân tích dữ liệu: Thu thập và phân tích các số liệu từ Vụ GDQP, Bộ GD&ĐT và các số liệu từ Trung tâm GDQP - AN, ĐHQGHN.
- Điều tra, khảo sát, phỏng vấn: Điều tra, phỏng vấn sâu cán bộ quản lý tại Vụ GDQP - AN, cán bộ, giảng viên tại Trung tâm GDQP - AN và sinh viên hệ chính quy Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN.
- Phương pháp thống kê, xử lý số liệu.

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị và tài liệu tham khảo, luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục Đại học

Chương 2: Thực trạng quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy tại Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN

Chương 3: Một số biện pháp quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy tại Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDQP - AN CHO SINH VIÊN TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1.1. Quản lý và các chức năng của quản lý

1.1.1. Quản lý

Khi đề cập đến vấn đề quản lý, đã có nhiều học giả đi sâu nghiên cứu như F.W.Taylor (1856 - 1915), Henry Fayol (1841-1925), H.Koontz, M.T.Follet (1868 - 1933), C.I.Bamard (1886 - 1961), Trần Kiêm ...vv. Tùy theo cách tiếp cận khác nhau mà có nhiều quan niệm khác nhau về quản lý. Song điểm chung của các quan niệm này là đều khẳng định chủ thể, đối tượng quản lý, nội dung, phương thức và mục đích của quá trình quản lý. Từ các quan niệm của các học giả trên, có thể khái quát “Quản lý là hoạt động có ý thức của con người nhằm định hướng, tổ chức, sử dụng các nguồn lực và phối hợp hành động của một nhóm người hay một cộng đồng người để đạt được các mục tiêu đề ra một cách hiệu quả nhất”.

1.1.2. Quản lý giáo dục

Có nhiều quan điểm khác nhau về quản lý giáo dục như Nguyễn Quốc Chí, Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Ngọc Quang ...vv. Ở các cách tiếp cận khác nhau, các tác giả đã cũng đã có những cách diễn đạt khác nhau về quản lý giáo dục, song các tác giả cũng đều thống nhất đề cập đến chủ thể, khách thể của quản lý giáo dục, mục tiêu, cách thức và công cụ quản lý giáo dục. Đây là cơ sở quan trọng để các nhà quản lý nâng cao được hiệu quả quản lý của mình tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

1.1.3. Các chức năng của quản lý

Quản lý là hoạt động có ý thức của con người nhằm định hướng, tổ chức, sử dụng các nguồn lực và phối hợp hành động của một nhóm người hay một cộng đồng người để đạt được các mục tiêu đề ra một cách hiệu quả nhất. Hoạt động quản lý được thực hiện trên cơ sở bốn chức năng đó là lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra.

- Lập kế hoạch (planning): Kế hoạch phải xác định được các vấn đề như nhận dạng và phân tích tình hình, bối cảnh; dự báo các khả năng; lựa chọn và xác định các mục tiêu, mục đích và hoạch định con đường, cách thức, biện pháp để đạt được mục tiêu, mục đích của cả quá trình.

- Tổ chức (Organizing): là quá trình chuyển hóa những ý tưởng khả thi thành hiện thực. Xét về mặt chức năng quản lý, tổ chức là quá trình hình thành nên cấu trúc các quan hệ giữa các thành viên, giữa các bộ phận trong một tổ chức nhằm thực hiện thành công các kế hoạch và đạt được mục tiêu tổng thể của tổ chức.

- Chỉ đạo (Leading): có nguồn gốc từ hai thuật ngữ lãnh đạo và điều hành.

Chỉ đạo vừa có ý nghĩa chỉ thị để điều hành, vừa là tác động ảnh hưởng tới hành vi, thái độ của các thành viên trong tổ chức trên cơ sở sử dụng đúng các quyền lực của người quản lý. Chỉ đạo là quá trình tác động, gây ảnh hưởng đến thành viên trong tổ chức để công việc của họ làm hướng tới các mục tiêu chung đề ra.

- Kiểm tra (Controlling): là quá trình thiết lập và thực hiện cơ chế thích hợp để thu thập và xử lý thông tin đảm bảo đạt được các mục tiêu của tổ chức. Quy trình kiểm tra/đánh giá là người quản lý đặt ra những chuẩn mực thành đạt của hoạt động, sau đó đối chiếu, đo lường kết quả sự thành đạt so với chuẩn mực đã đặt ra.

1.2. Công tác GDQP – AN cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học

1.2.1. Vị trí, vai trò của công tác GDQP – AN cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “Tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân” [9, tr. 45].

Thông qua công tác GDQP – AN, giúp cho mỗi sinh viên xây dựng, củng cố lập trường tư tưởng, ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh và các kỹ năng quân sự cần thiết. Qua đó, thấy rõ được trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; cảnh giác với những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. GDQP – AN còn giúp cho một bộ phận sinh viên

khắc phục lối sống thực dụng để biết khép mình vào tổ chức, tôn trọng tập thể, có ý thức tổ chức kỷ luật, biết sống vì mọi người và có ý chí phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để vươn lên trong học tập.

1.2.2. Tính đặc thù của môn học GDQP – AN

- Công tác GDQP – AN có liên quan và chịu sự chỉ đạo, quản lý của nhiều cấp, nhiều bộ, ngành, cơ quan và các tổ chức, các lực lượng khác nhau.

- Môn học GDQP - AN có tính đặc thù cả về tổ chức, nhân lực, quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên đến nội dung chương trình, phương pháp tổ chức thực hiện.

- GDQP - AN là môn học có những đòi hỏi rất riêng về cơ sở vật chất, vũ khí, trang bị và các phương tiện, thiết bị dạy học khác.

1.2.3. GDQP - AN cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học

Điều 2 Nghị định 116/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ về “Giáo dục quốc phòng - an ninh” chỉ rõ: “Giáo dục quốc phòng - an ninh là bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; là môn học chính khoá trong chương trình giáo dục & đào tạo trung học phổ thông đến đại học và các trường chính trị, hành chính, đoàn thể...” [6, tr. 27].

Có thể khái quát: GDQP - AN cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học là tổng thể các nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp tiến hành của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, các cơ quan chức năng và đội ngũ giảng viên GDQP - AN của các trường đại học, cao đẳng, các Trung tâm GDQP - AN nhằm trang bị, truyền thụ kiến thức, kỹ năng quân sự, QP - AN, nâng cao ý thức, trách nhiệm của sinh viên đối với sự nghiệp quốc phòng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Mục đích GDQP - AN cho sinh viên nhằm nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, trang bị những kiến thức về quân sự, quốc phòng và rèn luyện một số kỹ năng quân sự.

Nội dung GDQP - AN cho sinh viên gồm ba khối kiến thức lớn, đó là những vấn đề chủ yếu về đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng và một số kỹ năng hoạt động quân sự cơ bản. Chương trình 165 tiết với 4 học phần.

Hình thức tổ chức GDQP - AN cho sinh viên: nội dung GDQP - AN bao gồm cả lý thuyết và thực hành.

1.3. Quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học

1.3.1. Mô hình quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên theo mục tiêu (MBO)

Quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên là thực hiện các mục tiêu giáo dục, mục tiêu dạy học theo chức năng, nhiệm vụ đặc thù của công tác GDQP - AN. Theo Quyết định số 69/2007/QĐ - BGDĐT, ngày 14/11/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành "Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQP-AN". Ban Giám hiệu (trực tiếp là Hiệu trưởng) các Trường Đại học, Cao đẳng trực tiếp quản lý công tác GDQP - AN của đơn vị mình.

- Mục tiêu công tác GDQP - AN cho sinh viên.
- Công tác xây dựng kế hoạch GDQP – AN cho sinh viên.
- Công tác tổ chức thực hiện GDQP – AN cho sinh viên.
- Công tác chỉ đạo GDQP – AN cho sinh viên.
- Công tác kiểm tra đánh giá GDQP – AN cho sinh viên.

1.3.2. Những nhân tố tác động đến quá trình quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học

1.3.2.1. Cơ chế, chính sách trong quản lý công tác GDQP - AN

1.3.2.2. Tổ chức và chỉ đạo công tác GDQP - AN ở các cơ sở giáo dục đại học

1.3.2.3. Năng lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên giảng dạy GDQP - AN

1.3.2.4. Các mặt bảo đảm cho công tác GDQP - AN

Tiểu kết chương 1

QP - AN là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, thường xuyên và mang tính cấp bách đối với sự nghiệp cách mạng nước ta. GDQP - AN cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học là một nội dung quan trọng của nền Giáo dục Quốc gia, một nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện chiến lược xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Sinh viên ở các cơ sở Giáo dục Đại học là một lực lượng hùng hậu, nguồn nhân lực chất lượng cao trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bên

cạnh việc trang bị kiến thức văn hoá, khoa học, công nghệ thiết thực phục vụ cho xây dựng và phát triển đất nước còn phải tiến hành GDQP - AN cho sinh viên. Có như vậy, sinh viên mới đủ khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác GDQP – AN cho sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học mang tính đặc thù về cả nội dung chương trình, hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy lẫn đội ngũ cán bộ, giảng viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Công tác quản lý hoạt động này bị chi phối bởi cơ chế, chính sách trong quản lý công tác GDQP - AN; trách nhiệm và năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, giảng viên giảng dạy GDQP - AN và các mặt bảo đảm cho công tác GDQP - AN.

Kết quả nghiên cứu những vấn đề cơ bản trên là những cơ sở sát thực để đánh giá đúng thực trạng, đồng thời đề xuất các giải pháp quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên hệ chính quy tại Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN, góp phần thiết thực nâng cao hơn nữa chất lượng môn học và chất lượng đào tạo chung của nhà trường.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDQP – AN CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY TẠI TRƯỜNG ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN

2.1. Giới thiệu về Trung tâm GDQP - AN, ĐHQGHN

2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ

Tổ chức giảng dạy môn học GDQP - AN cho học sinh, sinh viên trong ĐHQGHN và các trường đại học, cao đẳng theo phân luồng của Bộ GD&ĐT; là cơ quan tham mưu chính cho Giám đốc ĐHQGHN về công tác QP – AN.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm: Ban Giám đốc và 2 hội đồng, 2 Phòng chức năng, 2 Khoa chuyên môn với 4 bộ môn. Tổng số cán bộ, viên chức là 22đ/c. Ngoài ra còn có đội ngũ giảng viên thỉnh giảng và hợp đồng lao động.

2.1.3. Cơ sở vật chất, học liệu và thiết bị dạy học

2.1.4. Hoạt động dạy học

* *Nội dung chương trình:* Gồm 3 môn học với 7 tín chỉ.

* *Tổ chức dạy học:* Trung tâm nhận bàn giao số lượng sinh viên đã đăng kí môn học và thực hiện dạy học tại trường.

* *Kiểm tra đánh giá kết quả học tập:* Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế.

2.1.5. Hoạt động nghiên cứu khoa học

2.2. Công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy tại Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN

Năm học 2006 – 2007, Trung tâm GDQP - AN thực hiện thống nhất nội dung chương trình và phương thức đào tạo niên chế gồm 2 giai đoạn. Trung tâm thực hiện chuyển đổi phương thức đào tạo tín chỉ đối với môn học GDQP – AN.

- Các hình thức dạy học: dạy học lí thuyết và thực hành.

- Tổ chức dạy học: Mỗi môn học được tổ chức thực hiện trong một kì học. Lớp môn học với quân số từ 80 – 100 sinh viên. Ngoài đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy, mỗi lớp còn có một giảng viên thực hiện công tác chủ nhiệm lớp.

- CSVC và thiết bị dạy học: Khai thác CSVC của nhà trường.

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập: Các Khoa chuyên môn tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả, Phòng Đào tạo quản lý kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên.

2.3. Thực trạng quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy tại Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN

Để đánh giá được đúng thực trạng quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên chính quy Trường ĐHKHXH & NV, tôi đã phát 03 mẫu phiếu trưng cầu ý kiến của giảng viên và cán bộ quản lý công tác GDQP – AN; giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN. Kết quả được tổng hợp trong các bảng dưới đây.

- Đối với giảng viên và cán bộ quản lý công tác GDQP – AN: Đã phát 23 phiếu trưng cầu ý kiến, thu về 23 phiếu. Kết quả như sau.

Bảng 2.1. Kết quả trưng cầu ý kiến giảng viên và cán bộ quản lý công tác GDQP – AN

S TT	Vấn đề trưng cầu	Ý kiến					
		Nhất trí		Không nhất trí		Khó trả lời	
		Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %
1	GDQP - AN cho sinh viên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trước yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.	23	100	00	00	00	00
2	Nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý đã đáp ứng tốt được yêu cầu nhiệm vụ môn học GDQP – AN.	22	95,65	01	4,35	00	00
3	Số lượng giảng viên hiện nay còn thiếu, cơ cấu chưa hợp lí.	23	100	00	00	00	00
4	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên hiện nay đã thực sự đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ môn học	20	86,96	03	13,04	00	00
5	Nội dung chương trình, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học	18	78,26	05	21,74	00	00

	GDQP – AN theo tín chỉ hiện nay đã đáp ứng được mục tiêu môn học.						
6	Giảng dạy GDQP – AN tại trường theo phương thức tín chỉ khó kết hợp được nhiệm vụ truyền thụ kiến thức, kĩ năng với rèn luyện sinh viên.	21	91,30	01	4,35	01	4,35
7	Cơ sở vật chất, đặc biệt là thao trường bãi tập chưa đáp ứng được với yêu cầu môn học.	19	82,61	04	17,39	00	00
8	Sinh viên chưa thực sự tự giác, một bộ phận sinh viên thiếu tích cực trong học tập môn học.	16	69,57	07	30,43	00	00
9	Sau khi học xong môn học GDQP – AN, ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần tự giác và trách nhiệm của sinh viên được nâng lên.	23	100	00	00	00	00
10	Hình thức quản lí, giáo dục và rèn luyện sinh viên theo mô hình tập trung tại Trung tâm sẽ đem lại hiệu quả cao hơn so với tiến hành môn học tại trường.	23	100	00	00	00	00
	Để nâng cao chất lượng GDQP - AN cho sinh viên cần thực hiện tốt các vấn đề sau:						
	Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí công tác GDQP – AN	23	23	100	00	00	00
	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về công tác GDQP–AN	23	23	100	00	00	00
	Khai thác tối đa hiệu quả của CSVC, thiết bị dạy học và các nguồn lực bảo đảm cho công tác GDQP - AN cho sinh viên.	23	23	100	00	00	00

- Đối với giảng viên và cán bộ quản lý trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN:
Đã phát 17 phiếu trưng cầu ý kiến, thu về 17 phiếu. Kết quả như sau.

Bảng 2.2. Tổng hợp kết quả trưng cầu ý kiến giảng viên và cán bộ quản lý trường ĐHKHXH&NV

S TT	Vấn đề trưng cầu	Ý kiến					
		Nhất trí		Không nhất trí		Khó trả lời	
		Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %
1	Môn học GDQP - An thực sự cần thiết trong quá trình đào tạo tại nhà trường.	17	100	00	00	00	00
2	Môn học đã góp phần quan trọng xây dựng được tinh thần trách nhiệm của sinh viên với nhiệm vụ học tập tại nhà trường.	15	88,26	01	5,88	01	5,88
3	Môn học GDQP - AN đã rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần tự giác và sự cộng đồng trách nhiệm cao.	16	94,11	00	00	01	5,88
4	Sau khi học xong môn học GDQP – AN, sinh viên đã hăng hái và mạnh dạn hơn trong tham gia các hoạt động tập thể.	13	76,47	03	17,65	01	5,88
5	Sau khi học xong môn học GDQP – AN, đã khắc phục được đáng kể tình trạng sinh viên nghỉ học tự do, bỏ giờ, đi học muộn, chấp hành tốt các nội quy của nhà trường.	15	88,24	01	5,88	01	5,88
6	Sinh viên đã biết vận dụng các kiến thức GDQP – AN vào học tập các nội dung môn học khác của nhà trường, đặc biệt là các môn xã hội.	11	64,71	00	00	06	35,3

- Đối với sinh viên trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN: Đã phát 107 phiếu trưng cầu ý kiến, thu về 107 phiếu. Kết quả như sau.

Bảng 2.3. Tổng hợp kết quả trưng cầu ý kiến sinh viên trường ĐHKHXH&NV.

S TT	Vấn đề trưng cầu	Ý kiến					
		Nhất trí		Không nhất trí		Khó trả lời	
		Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %
1	Môn học GDQP - AN thực sự cần thiết trong quá trình đào tạo tại nhà trường.	94	87,85	04	3,74	09	8,41
2	Môn học GDQP - AN đã đem lại cho sinh viên những kiến thức bổ ích.	95	88,78	06	5,61	06	5,61
3	Môn học GDQP - AN đã rèn luyện cho sinh viên ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần tự giác và sự cộng đồng trách nhiệm cao.	78	72,90	28	26,17	01	0,94
4	Môn học GDQP - AN đã giúp sinh viên thấy rõ hơn trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc	96	89,72	07	6,54	04	3,74
5	Đội ngũ giảng viên hiện nay đã thực sự đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ môn học.	99	92,52	05	4,67	03	2,80
6	CSVC và thao trường bãi tập chưa thực sự đáp ứng được với yêu cầu môn học.	96	89,72	02	1,87	09	8,41

2.3.1. Quản lí đội ngũ giảng viên giảng dạy GDQP - AN

Về số lượng giảng viên: luôn trong tình trạng thiếu, cường độ giảng dạy cao. Theo kết quả điều tra cho thấy, 100% số người được hỏi cho rằng số lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên hiện nay còn thiếu nhiều so với yêu cầu, nhiệm vụ GDQP - AN cho sinh viên (Bảng 2.1). Để khắc phục tình trạng này, ngày

26/04/2010, Giám đốc ĐHQGHN đã ra quyết định số 1277/QĐ – TCCB, giao 09 chỉ tiêu nhân lực ngoài quân đội giảng dạy GDQP – AN cho Trung tâm, do vậy đã giải quyết được những khó khăn trước mắt, khắc phục được một phần tình trạng thiếu giảng viên.

Về chất lượng giảng viên: Theo kết quả thống kê, 100% giảng viên của Trung tâm đều được đào tạo cơ bản tại các học viện, nhà trường quân đội, có trình độ cử nhân chuyên ngành, đã trải qua thực tế quản lý và giảng dạy tại các nhà trường quân đội. Học vị của giảng viên trong Trung tâm luôn ở tình trạng thấp so với mặt bằng chung trong ĐHQGHN. Theo kết quả điều tra có 13,04% số người được hỏi cho rằng chất lượng giảng viên hiện nay còn nhiều hạn chế (Bảng 2.1).

2.3.2. Quản lý sinh viên chính quy tại Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN

- Số lượng sinh viên: 100% sinh viên phải hoàn thành chương trình môn học trước khi tốt nghiệp.

- Chất lượng sinh viên: Mọi hoạt động GDQP - AN đều nhằm hướng tới chất lượng học tập và rèn luyện của sinh viên trong quá trình học tập tại Trung tâm, đặc biệt là sự chuyển biến về thái độ, trách nhiệm của sinh viên. Theo kết quả điều tra đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và trực tiếp giảng dạy các môn học khác trong nhà trường cho thấy, có đến 38,46% số người được hỏi đều cho rằng, ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần tự giác và sự cộng đồng trách nhiệm của sinh viên sau khi học xong GDQP – AN đã có chuyển biến và được nâng lên một bước rõ rệt, đã khắc phục được đáng kể tình trạng nghỉ học tự do, bỏ giờ, đi học muộn ... (Bảng 2.2). Bên cạnh đó, công tác quản lý, giáo dục và rèn luyện sinh viên vẫn còn bộc lộ nhiều mặt hạn chế cần khắc phục, đặc biệt là nhận thức của sinh viên về môn học. Theo thống kê kết quả điều tra 107 sinh viên đang học và sinh viên đã hoàn thành chương trình môn học GDQP – AN về vị trí, vai trò và sự cần thiết của môn học thì có đến 3,74% sinh viên được hỏi chưa nhận thức đúng được vị trí và sự cần thiết của môn học (Bảng 2.3). Theo thống kê, kết quả học tập GDQP - AN của sinh viên Trường ĐHKHXH & NV (khi thực hiện đào tạo theo niên chế) năm học 2006 – 2007, có 1.826 sinh viên đăng kí môn học GDQP - AN thì có 1.725 (94,46%) sinh viên hoàn thành được chương trình môn học và đã được cấp chứng chỉ, trong đó có 34,61% sinh viên đạt kết quả khá,

giỏi, 0,16% sinh viên đạt kết quả xuất sắc. Năm học 2010 – 2011, có 1.474 sinh viên đăng kí môn học GDQP - AN thì có 1.351 sinh viên (tỉ lệ 91,60%) hoàn thành được chương trình môn học, trong đó có 488 sinh viên (36,12%) đạt kết quả khá và giỏi. Từ số liệu thống kê cho thấy, kết quả học tập môn học GDQP - AN theo hai phương thức đào tạo không có sự khác biệt nhiều (nguồn: Phòng Đào tạo, Trung tâm GDQP – AN, ĐHQGHN).

2.3.3. Quản lý nội dung chương trình, hình thức tổ chức và phương pháp tiến hành môn học

Nội dung chương trình gồm 3 môn học với 7 tín chỉ. Đề cương môn học chưa được thiết kế theo vấn đề/nội dung học tập, xây dựng kế hoạch bài dạy chưa được hiểu đúng, chưa xây dựng và thực hiện đúng, Các tiêu chí đánh giá người học và nhật kí giảng dạy chưa rõ ràng và thực hiện chưa nghiêm túc.

Công tác tổ chức lớp môn học cũng còn những bất cập về số lượng sinh viên. Tính kỉ luật của sinh viên chưa được đề cao, hiệu quả của công tác rèn luyện sinh viên nhiều mặt còn hạn chế. Theo kết quả điều tra sinh viên cho thấy có 26,17% số người được hỏi cho rằng, công tác rèn luyện sinh viên hiện nay còn hạn chế, chưa tạo được sự khác biệt nhiều so với các môn học khác (Bảng 2.3).

Phương pháp dạy - học của cả giảng viên và sinh viên trong đào tạo tín chỉ còn hạn chế, hiệu quả làm việc ở các nhóm học tập chưa cao, chưa phát huy được tính năng động, sáng tạo của sinh viên.

2.3.4. Quản lý CSVC, hệ thống học liệu

Hệ thống tài liệu còn quá nghèo nàn, thao trường/bãi tập chưa đáp ứng được yêu cầu. Theo kết quả điều tra đối với giảng viên và sinh viên cho thấy, 100% số người được hỏi đều cho rằng, hệ thống học liệu và thao trường bãi tập hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của môn học (Bảng 2.1, 2.3).

2.4. Đánh giá chung (SWOT)

2.4.1. Mạnh

Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trung tâm có nhiều kinh nghiệm, giỏi chuyên môn nghiệp vụ. Hệ thống văn bản, tài liệu hướng dẫn về công tác đào tạo nói chung và đào tạo theo tín chỉ của ĐHQGHN tương đối đầy đủ, rõ ràng. CSVC cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, trong đó đã có những thiết bị dạy học hiện đại.

2.4.2. Yếu

Số lượng cán bộ còn thiếu nhiều so với yêu cầu nhiệm vụ được, trình độ học vị của cán bộ và giáo viên còn thấp. Các văn bản pháp qui, tài liệu hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về giảng dạy môn học GDQP - AN theo tín chỉ chưa có. Một số mặt bảo đảm như thao trường dạy học các nội dung thực hành còn chưa đáp ứng được.

2.4.3. Thời cơ

Trung tâm được giao thêm chỉ tiêu nhân lực cũng như kinh phí, đã hợp nhất được một đơn vị quản lý sĩ quan biệt phái. Trung tâm đã nhận một số hạng mục công trình đã hoàn thành, theo kế hoạch, từ năm học 2013- 2014 Trung tâm sẽ thực hiện nhiệm vụ giảng dạy GDQP - AN cho sinh viên tại cơ sở mới này.

2.4.4. Thách thức

Yêu cầu nhiệm vụ đòi hỏi ngày càng cao, đặc biệt là chất lượng công tác đào tạo. Khi thực hiện nhiệm vụ quản lý và dạy học tập trung tại Trung tâm đòi hỏi nhân lực và vật lực tương đối lớn, trong khi đó đội ngũ cán bộ, giảng viên là sĩ quan quân đội ngày càng giảm so với yêu cầu nhân lực cần có. CSVC và thiết bị dạy học khó đáp ứng đầy đủ và đồng bộ ngay khi thực hiện nhiệm vụ mới.

Tiểu kết chương 2

Từ những phân tích, đánh giá thực trạng quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên chính quy Trường ĐHKHXH & NV cho thấy, hoạt động này tuy đã đem lại những hiệu quả đáng kể, song cũng còn nhiều mặt hạn chế, nhất là khi Trường ĐHKHXH & NV thực hiện đào tạo theo tín chỉ. Những bất cập cần tập trung quản lý như đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đào tạo, đội ngũ giảng viên, chất lượng học tập và rèn luyện của sinh viên, tổ chức bộ máy quản lý, nội dung chương trình, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, CSVC và hệ thống học liệu ...

Đặc biệt, trong những năm học tới, công tác GDQP - AN cho sinh viên chính quy của nhà trường được thực hiện theo mô hình mới, mô hình quản lý, học tập và rèn luyện tập trung tại Hòa Lạc. Do đó, quản lý công tác GDQP – AN phải có những giải pháp thiết thực mang tính đồng bộ, khoa học và chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng môn học, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của ĐHQGHN.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GDQP - AN CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY TẠI TRƯỜNG ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN

3.1. Định hướng đổi mới quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên của Trung tâm GDQP – AN

Đổi mới quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên một cách cơ bản và toàn diện cả về tư duy lẫn phương thức quản lý, phải được tiến hành một cách đồng bộ và nhất quán, từ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được sự chuyển biến cơ bản và toàn diện về công tác GDQP – AN.

3.2. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.2.1. Bảo đảm tính khoa học

Tính khoa học được thể hiện trong công tác dự báo, trong kế hoạch, trong tổ chức thực hiện, trong công tác chỉ đạo và trong kiểm tra đánh giá công tác GDQP – AN cho sinh viên.

3.2.2. Bảo đảm tính đồng bộ

Không chỉ phát huy tốt vai trò của từng giải pháp mà nó còn có sự tác động hỗ trợ lẫn nhau cùng đem lại hiệu quả thiết thực cho quản lý công tác GDQP – AN.

3.2.3. Bảo đảm tính khách quan

Các biện pháp quản lý công tác GDQP - AN phải xuất phát từ thực tiễn tình hình đổi mới quản lý giáo dục Đại học nói chung và ĐHQGHN nói riêng, đặc biệt là tình hình thực tiễn của Trung tâm GDQG - AN.

3.3. Một số biện pháp quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên hệ chính quy tại Trường ĐHKHXH & NV – ĐHQGHN

3.3.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên

** Mục đích, ý nghĩa của biện pháp*

Nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược của Trung tâm một cách hiệu quả nhất.

** Yêu cầu thực hiện biện pháp*

Phải phù hợp với quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDQP - AN sinh viên, phù hợp với tình hình thực tiễn công tác GDQP - AN của Trung

tâm và Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHQGHN, phải hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ GDQP – AN và đảm bảo tính cân đối.

** Nội dung của biện pháp*

Hoàn thiện về cơ cấu tổ chức bộ máy và cơ chế chính sách quản lý công tác GDQP – AN. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

** Cách thức thực hiện biện pháp*

Bổ sung thêm các đầu mối như Phòng Hậu cần – Kỹ thuật; các Đại đội quản lý sinh viên. Điều chỉnh cơ cấu tổ chức biên chế, bố trí cán bộ quản lý công tác GDQP – AN theo hướng giảm số lượng cán bộ phục vụ, tăng số lượng giảng viên. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng chức năng, các khoa chuyên môn, của mỗi cán bộ, giảng viên trong Trung tâm.

3.3.2. Hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống văn bản quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên

** Mục đích, ý nghĩa của biện pháp*

Là căn cứ pháp lý để mỗi tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý công tác GDQP – AN mà nó còn là sợi dây ràng buộc quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các đơn vị, mỗi cá nhân về việc chức trách, nhiệm vụ được giao.

** Yêu cầu thực hiện biện pháp*

Ban hành văn bản quản lý phải phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về công tác GDQP – AN, phải đảm bảo tính đồng bộ, khoa học và chặt chẽ, phải phù hợp với tình hình thực tiễn của Trung tâm và phải thống nhất được số lượng, loại văn bản, sổ sách, mẫu biểu quản lý của các đơn vị.

** Nội dung của biện pháp*

Bổ sung, hoàn thiện các văn bản quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên để tiếp tục thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ đào tạo tín chỉ tại trường. Bên cạnh đó, ban hành các Quyết định, Quy chế, Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác GDQP – AN theo mô hình quản lý, giáo dục và rèn luyện cho sinh viên tập trung; Bổ sung và quy định số lượng các loại sổ sách, mẫu biểu quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên ở các đơn vị trong toàn Trung tâm.

** Cách thức thực hiện biện pháp*

- Bổ sung và hoàn thiện văn bản quản lý công tác GDQP – AN sinh viên.

- Trung tâm cần bổ sung các văn bản về tổ chức và hoạt động của Trung tâm theo mô hình quản lí, giáo dục và rèn luyện tập trung.

- Bổ sung các loại sổ sách, mẫu biểu theo dõi công tác rèn luyện của sinh viên và công tác bảo quản, sử dụng vũ khí trang bị của Trung tâm.

3.3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí công tác GDQP – AN cho sinh viên

** Mục đích, ý nghĩa của biện pháp*

Trong suốt hơn 20 năm đổi mới giáo dục, Đảng ta luôn khẳng định đội ngũ giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo. GDQP - AN là môn học có tính đặc thù cả về nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp tiến hành, CSVN, VKTB.. Vì vậy, đòi hỏi đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí công tác GDQP – AN phải có năng lực toàn diện.

** Yêu cầu thực hiện biện pháp*

Thực hiện “chuẩn hoá” đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí công tác GDQP – AN, phải thể hiện tính toàn diện, có bước đi phù hợp với kế hoạch thống nhất, phải đủ về số lượng, đảm bảo tốt về chất lượng và có cơ cấu chuyên môn hợp lí.

** Nội dung của biện pháp*

Nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí.

** Cách thức thực hiện biện pháp*

- Cử đi giảng viên, cán bộ quản lí công tác GDQP – AN đi đào tạo.
- Tăng cường hiệu quả của các hoạt động chuyên môn, tổ chức và chủ động tham gia các hội thi giảng viên giảng dạy giỏi cấp Trung tâm và cấp Bộ.
- Đề nghị Trường Sĩ quan Lục quân 1 bổ sung giảng viên.
- Chủ động tuyển chọn giảng viên cơ hữu của Trung tâm.
- Tăng cường hiệu quả của công tác NCKH, ứng dụng và khai thác các phương tiện dạy học hiện đại.

3.3.4. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về công tác GDQP-AN

** Mục đích, ý nghĩa của biện pháp*

Đây là vấn đề tất yếu khách quan, là yếu tố nền tảng để xây dựng thái độ, ý thức tự giác trong hoạt động học tập của sinh viên.

** Yêu cầu thực hiện biện pháp*

Phải quán triệt các nguyên lý giáo dục của Đảng và Nhà nước, phải gắn với củng cố, xây dựng động cơ, thái độ trách nhiệm trong học tập và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, phải hướng vào việc chấp hành quy chế, các nội quy của Trung tâm, gắn với thực hiện nhiệm vụ QP – AN của nhà trường và của ĐHQGHN, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

** Nội dung của biện pháp*

Giáo dục lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh cho sinh viên. Giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng quân, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao tinh thần trách nhiệm của sinh viên

** Cách thức thực hiện biện pháp*

- Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức trong Trung tâm mà trước hết là đội ngũ giảng viên. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục với rèn luyện, thực hiện giao nhiệm vụ quản lý cho sinh viên. Tăng cường các hoạt động học tập, rèn luyện ngoại khóa, hoạt động phong trào cho sinh viên.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, quảng bá.

3.3.5. Quản lý và khai thác tối đa hiệu quả của CSVC, thiết bị dạy học và các nguồn lực bảo đảm cho công tác GDQP - AN cho sinh viên

** Mục đích, ý nghĩa của biện pháp*

Là điều kiện không thể thiếu trong dạy học GDQP - AN, đặc biệt khi Trung tâm thực hiện nhiệm vụ dạy học GDQP - AN cho sinh viên tại Hòa Lạc.

** Yêu cầu thực hiện biện pháp*

Đảm bảo đủ về số lượng, tốt về chất lượng, sát với yêu cầu nhiệm vụ quản lý, giáo dục và rèn luyện sinh viên theo mô hình tập trung của Trung tâm, cập nhật kịp thời các thiết bị dạy học mới và hiện đại trong và ngoài Quân đội.

** Nội dung biện pháp*

Quản lý về CSVC phục vụ GDQP - AN cho sinh viên; Quản lý thiết bị dạy học; Quản lý kinh phí.

** Cách thức thực hiện*

Tích cực, chủ động mua sắm đủ thiết bị dạy học GDQP – AN. Tận dụng tối đa các nguồn lực để bổ sung thêm CSVC, thiết bị dạy học GDQP - AN cho

sinh viên. Tích cực nghiên cứu đổi mới, cải tiến mô hình, học cụ dạy học, đặc biệt là thiết bị dạy học thực hành. Hoàn thiện các hạng mục công trình xây dựng tại Hòa Lạc của Trung tâm.

3.3.6. Đánh giá kết quả công tác GDQP – AN cho sinh viên theo mục tiêu giáo dục toàn diện

** Mục đích, ý nghĩa của biện pháp*

Hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực toàn diện. Vì vậy, đánh giá kết quả công tác GDQP – AN cho sinh viên theo mục tiêu giáo dục toàn diện sẽ trực tiếp nâng cao được chất lượng, hiệu quả môn học.

** Yêu cầu thực hiện biện pháp*

Phải nhận thức đúng được tính mục đích, ý nghĩa của đánh giá kết quả theo mục tiêu giáo dục toàn diện. Phải đảm bảo tính khách quan, khoa học, chặt chẽ trong đánh giá và phải được tiến hành một cách thường xuyên và nền nếp, phù hợp với tiêu chí kiểm định đánh giá chất lượng môn học của nhà trường.

** Nội dung biện pháp*

Đánh giá việc lĩnh hội kiến thức, kỹ năng quân sự cũng như công tác rèn luyện của sinh viên và khả năng vận dụng vào quá trình học tập tại trường.

** Cách thức thực hiện*

Xây dựng được tiêu chuẩn đánh giá chất lượng GDQP - AN cho sinh viên. Tổ chức thực hiện đánh giá công tác GDQP - AN cho sinh viên chặt chẽ. Sơ tổng kết, rút kinh nghiệm trong đánh giá.

3.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp trên là một chỉnh thể thống nhất có mối quan hệ chặt chẽ tác động ảnh hưởng và chi phối lẫn nhau. Quá trình vận dụng và thực hiện các giải pháp trên đòi hỏi phải vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo vào tình hình hoạt động thực tiễn của Trung tâm và công tác giáo dục và đào tạo của ĐHQGHN

3.5. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để khẳng định được sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý, tôi đã tiến hành điều tra đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý công tác GDQP – AN. Số phiếu trưng cầu 23, số phiếu thu về 23, kết quả cụ thể như sau (Bảng 3.1).

*Bảng 3.1. Tổng hợp kết quả trưng cầu ý kiến giảng viên và cán bộ quản lý
công tác GDQP – AN*

S T T	Nội dung đánh giá	Sự cần thiết				Tính khả thi			
		<i>Cần thiết</i>		<i>Không cần thiết</i>		<i>Khả thi</i>		<i>Không khả thi</i>	
		Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %
1	Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý công tác GDQP – AN.	21	91,30	02	8,70	20	86,96	03	13,1
2	Hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống văn bản quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên.	22	95,65	01	4,35	17	73,91	06	26,1
3	Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên.	23	100	00	00	22	95,65	01	4,35
4	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về công tác GDQP – AN	23	100	00	00	18	78,26	05	21,7
5	Quản lý và khai thác tối đa hiệu quả của CSVC, thiết bị dạy học và các nguồn lực bảo đảm cho công tác GDQP - AN cho sinh viên.	23	100	00	00	19	82,61	04	17,4
6	Đánh giá kết quả công tác GDQP – AN cho sinh viên theo mục tiêu giáo dục toàn diện	19	82,61	04	17,39	17	73,91	06	26,1

- Sự cần thiết của các biện pháp: Số người được hỏi đều đánh giá cao về sự cần thiết của các biện pháp đã đề xuất. Trong đó, 100% số người được hỏi đều cho rằng biện pháp 3, biện pháp 4 và biện pháp 5. Biện pháp 6, tuy tỉ lệ về sự cần thiết có thấp hơn các biện pháp khác, song vẫn đạt tới trên 80%. Điều này khẳng định các biện pháp trên là cần thiết. .

- Mức độ khả thi của các biện pháp: Số người được hỏi đều đánh giá cao về tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất. Trong đó, biện pháp 4, sự cần thiết của biện pháp này là 100%, nhưng tính khả thi chỉ đạt 78,26%, qua đó cho thấy việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về công tác GDQP – AN không dễ dàng thực hiện và mang lại hiệu quả thiết thực ngay. Do vậy, cần chú trọng đầu tư hơn nữa cho biện pháp này. Bên cạnh đó, biện pháp 2 và biện pháp 6, tỉ lệ về tính khả thi là 73,91%. Sở dĩ như vậy là vì mọi người đều cho rằng, để biện pháp này cần phải có thời gian, cần có lộ trình và sự đầu tư thích đáng.

Như vậy, kết quả điều tra cho thấy, đánh giá của những người được hỏi về sự cần thiết và tính khả thi là không đồng nhất, tất cả các biện pháp đều được đánh giá là sự cần thiết cao hơn tính khả thi. Điều đó cho thấy để thực hiện được các vấn đề trên đòi hỏi phải có quyết tâm cao và sự đồng thuận của các tổ chức, các lực lượng trong nhà trường mà trực tiếp là Trung tâm GDQP – AN.

Tiểu kết chương 3

Quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên chính quy Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN theo mô hình tập trung tại Trung tâm sẽ khắc phục được những mặt hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, giáo dục và rèn luyện sinh viên như hiện nay. Để quản lý công tác GDQP - AN cho sinh viên theo mô hình này cần hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý; hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống văn bản quản lý công tác GDQP – AN cho sinh viên; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về công tác GDQP – AN; quản lý và khai thác tối đa hiệu quả của CSVN, thiết bị dạy học và các nguồn lực bảo đảm cho công tác GDQP - AN cho sinh viên và thực hiện đánh giá kết quả công tác GDQP – AN cho sinh viên theo mục tiêu giáo dục toàn diện.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “Tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân” [9, tr. 45]. GDQP - AN nhằm củng cố vững chắc trận địa tư tưởng, xây dựng và bồi dưỡng lí tưởng sống cao đẹp, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh và các kĩ năng quân sự cần thiết, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn trong sự nghiệp cách mạng hiện nay. Thực trạng công tác GDQP - AN cho sinh viên chính quy Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN còn thể hiện sự bất cập trong công tác quản lí đội ngũ cán bộ, giảng viên; quản lí sinh viên học tập GDQP - AN; quản lí nội dung chương trình, hình thức tổ chức và phương pháp thực hiện; quản lí CSVC. Năm học 2013 – 2014, Trung tâm GDQP – AN, ĐHQGHN thực hiện nhiệm vụ GDQP - AN cho sinh viên theo mô hình quản lí, giáo dục và rèn luyện sinh viên tập trung, để quản lí công tác GDQP - AN cho sinh viên chính quy Trường ĐHKHXH & NV nói riêng và sinh viên ĐHQGHN nói chung, đòi hỏi cần hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lí; hoàn thiện và chuẩn hóa được hệ thống văn bản quản lí và nâng cao được chất lượng đội ngũ giảng viên; nâng cao được nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về công tác GDQP – AN; quản lí và khai thác tối đa hiệu quả của CSVC, thiết bị dạy học và các nguồn lực bảo đảm cho công tác GDQP - AN cho sinh viên và thực hiện đánh giá kết quả công tác GDQP – AN cho sinh viên theo mục tiêu giáo dục toàn diện. Đó là những vấn đề cơ bản đảm bảo cho Trung tâm tổ chức và thực hiện tốt nhiệm vụ GDQP – AN cho sinh viên mà ĐHQGHN giao cho.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Đại học Quốc gia Hà Nội

2.2. Đối với Vụ Giáo dục Quốc phòng - Bộ GD&ĐT

2.3. Đối với Cục Dân quân Tự vệ Bộ Quốc phòng

2.4. Đối với Trường Sĩ quan Lục quân 1

2.5. Đối với Trung tâm GDQP – AN